

**ĐẠI HỌC DUY TÂN  
TRUNG TÂM TIN HỌC**

**BẢNG ĐIỂM HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT ĐỢT 1 THÁNG 06/2026  
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO**

**Thời gian: 15h00 \* Ngày thi: 14/06/2026**

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
1	29218160726	Trần Viết Hoàng	Ân	03/01/2005	Đà Nẵng	32CYC1	8.7	7.8	Đạt	
2	28212305448	Lê Nguyễn Bảo	Anh	22/11/2004	Kon Tum	32TSC2	8.7	7.0	Đạt	
3	29208122852	Lương Thị Kiều	Anh	02/01/2005	Đà Nẵng	32SHT2	10.0	7.3	Đạt	
4	29206243856	Nguyễn Nguyên	Anh	25/10/2005	Quảng Bình	32SHT2	10.0	9.3	Đạt	
5	29216250630	Nguyễn Thị Nhật	Anh	13/11/2005	Đà Nẵng	31SBN10	V	V	Không Đạt	
6	28204606436	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	19/07/2004	Quảng Nam	31TBN19	9.7	6.8	Đạt	
7	28206554791	Nguyễn Thị Như	Châu	19/09/2003	Quảng Nam	32SHT2	7.0	5.8	Đạt	
8	29204659773	Nguyễn Hà	Chi	07/10/2005	Quảng Bình	32CYC1	6.7	6.0	Đạt	
9	28212306735	Phạm Thành	Chung	21/12/2004	Gia Lai	32TSC2	9.7	9.5	Đạt	
10	29214647210	Nguyễn Đức	Đạt	07/02/2005	Đà Nẵng	32CYC1	5.3	7.8	Đạt	
11	28212346823	Nguyễn Tiến	Dầu	04/11/2004	Thừa Thiên H	32TSC2	6.7	9.8	Đạt	
12	28206522951	Phạm Thị Mỹ	Dung	21/02/2004	Đắk Lắk	31TYC11	10.0	5.0	Đạt	
13	29202720139	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	30/04/2005	Đắk Lắk	32CYC1	9.0	5.0	Đạt	
14	28214648794	Trần Thị Ngọc	Duyên	31/03/2004	Đà Nẵng	31TSC17	9.0	5.5	Đạt	
15	29204455029	Ngô Thị Thu	Giang	21/08/2005	Đà Nẵng	32SHT2	9.3	6.8	Đạt	
16	29207146793	Lê Khánh	Hà	18/08/2005	Quảng Bình	32TSC2	V	V	Không Đạt	
17	28212347659	Nguyễn Thanh	Hải	04/03/2004	Đà Nẵng	32TSC2	8.7	7.0	Đạt	
18	29208236528	Trần Hà Vy	Hân	12/08/2005	Đà Nẵng	32SHT2	6.0	6.3	Đạt	
19	28206202062	Nguyễn Thuý	Hằng	04/08/2004	Quảng Trị	32TSC2	8.0	8.0	Đạt	
20	29204661626	Bùi Thúy	Hiền	11/11/2005	Quảng Bình	32CYC1	9.0	5.0	Đạt	
21	28212301012	Lê Phúc	Hiếu	02/05/2004	Đông Hà	32CYC1	7.7	5.3	Đạt	
22	28212301354	Nguyễn Minh	Hiếu	10/03/2004	Hà Tĩnh	32CYC1	5.7	7.5	Đạt	
23	29202762300	Nguyễn Thị Bích	Hợp	19/04/2005	Đà Nẵng	32CYC1	7.7	7.3	Đạt	
24	29208162418	Nguyễn Võ Bích	Hợp	21/04/2005	Gia Lai	31TSC12	6.7	6.0	Đạt	
25	28212704459	Đoàn Mạnh	Hùng	16/10/2004	Quảng Bình	32CYC1	7.3	5.5	Đạt	
26	29207150782	Đặng Thị Thúy	Hường	10/08/2005	Đắk Lắk	32TSC2	V	V	Không Đạt	
27	29207130089	Nguyễn Thị	Hường	01/07/2004	Gia Lai	32TSC2	V	V	Không Đạt	
28	29214756276	Nguyễn Quang	Huy	11/03/2005	Huế	32SHT2	8.7	5.3	Đạt	
29	28212345955	Nguyễn Quốc	Huy	09/08/2004	Gia Lai	32TSC2	6.0	7.5	Đạt	
30	29209335526	Nguyễn Ngọc	Huyền	19/05/2005	Gia Lai	32TSC2	6.7	6.3	Đạt	
31	28212654842	Hồ Văn	Huynh	13/02/2004	Đà Nẵng	32TSC2	9.0	4.0	Không Đạt	
32	31216274513	Phùng Đăng	Khoa	04/10/2007	Đắk Lắk	32TSC2	9.3	9.0	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ
						KTC	THUD	KẾT QUẢ	
33	27214323925	Ngô Minh Lâm	02/04/2003	Đà Nẵng	32TSC2	6.3	9.3	Đạt	
34	29208032035	Trần Thị Thanh Lan	16/10/2005	Quảng Bình	32TSC2	V	V	Không Đạt	
35	29204459698	Cao Thị Lệ	28/10/2005	Đà Nẵng	32SHT2	6.3	5.3	Đạt	
36	29206543113	Mai Thị Kim Liên	16/10/2005	Bình Thuận	32SHT2	9.7	7.0	Đạt	
37	29206561350	Nguyễn Thị Thái Liên	26/06/2005	Đà Nẵng	32CYC1	10.0	5.8	Đạt	
38	29206765093	Phạm Thị Thuỳ Linh	15/10/2005	Quảng Bình	32CYC1	9.0	5.3	Đạt	
39	28216251014	Nguyễn Quang Lợi	08/06/2004	Quảng Nam	31CSC9	8.0	2.5	Không Đạt	
40	28211152016	Trần Văn Lợi	04/10/2004	Đà Nẵng	32TSC2	6.7	6.0	Đạt	
41	29216661480	Nguyễn Mạnh Bảo Luân	19/01/2005	Đà Nẵng	32TSC2	8.0	9.3	Đạt	
42	29208058438	Đỗ Võ Thị Mỹ Ly	13/02/2005	Đà Nẵng	32SHT2	9.3	6.0	Đạt	
43	28204303129	Nguyễn Thị Trà Mi	02/09/2004	Đắk Lắk	32CYC1	V	V	Không Đạt	
44	29212351552	Đặng Nhật Minh	01/08/2005	Thừa Thiên H	32TSC2	5.0	3.8	Không Đạt	
45	29204425419	Phan Thị Nhật Minh	09/01/2005	Đà Nẵng	32CYC1	10.0	10.0	Đạt	
46	29204663850	Trần Thị Trà My	17/02/2005	Lạng Sơn	32TSC2	8.7	8.8	Đạt	
47	28204955032	Võ Lê Trà My	26/04/2004	Quảng Bình	32SHT2	6.0	4.0	Không Đạt	
48	27212501489	Trần Nguyễn Khánh Nam	26/08/2003	Cam Ranh	32SHT2	9.3	6.3	Đạt	
49	29206658133	Trương Thị Nga	25/01/2005	Hà Tĩnh	32SHT1	9.7	5.8	Đạt	
50	29202729595	Trần Thị Thảo Nguyên	06/09/2005	Đà Nẵng	32TSC2	8.3	6.8	Đạt	
51	28208005914	Bùi Ngọc Ánh Nguyệt	02/01/2004	Đà Nẵng	31TBN19	8.7	5.0	Đạt	
52	29204565427	Hoàng Thị Diệu Nhi	05/06/2005	Bình Dương	32SHT2	9.0	6.0	Đạt	
53	28204352583	Ngô Phương Nhi	11/12/2004	Quảng Nam	31CHT11	V	3.5	Không Đạt	
54	28202739246	Võ Thị Bích Nhi	01/06/2004	Đà Nẵng	32CYC1	7.7	4.3	Không Đạt	
55	29206131415	Huỳnh Hoàng Như	11/07/2005	Đà Nẵng	32TSC2	9.0	9.3	Đạt	
56	28202702436	Phan Thị Quỳnh Như	04/08/2004	Quảng Trị	32TSC2	6.0	7.5	Đạt	
57	29208222164	Nguyễn Thị Hồng Nhung	12/04/2005	Đà Nẵng	32SHT2	8.3	5.3	Đạt	
58	28212305293	Võ Văn Ninh	06/07/2004	Đà Nẵng	32TSC2	8.3	5.8	Đạt	
59	28206232186	Trương Thảo Ny	08/06/2004	Đà Nẵng	31CSC9	7.3	4.5	Không Đạt	
60	27211543044	Huỳnh Ngọc Tấn Phát	18/06/2003	Bình Định	31TBN16	9.7	6.3	Đạt	
61	29213780374	Liêu Trác Phong	23/05/2005	Hồ Chí Minh	32TSC2	4.3	5.5	Không Đạt	
62	28218002026	Trần Minh Phú	18/02/2004	Quy Nhơn	32TSC2	9.0	8.8	Đạt	
63	28212300173	Vũ Xuân Hoàng Phúc	07/07/2004	Đà Nẵng	32TSC2	10.0	10.0	Đạt	
64	29208063054	Hồ Nguyễn Hoài Phương	08/07/2005	Đà Nẵng	32SHT2	9.7	6.0	Đạt	
65	28204302891	Lê Trần Hà Phương	12/08/2004	Quảng Trị	31SSC7	7.0	V	Không Đạt	
66	28208004404	Tăng Thị Hà Phương	05/05/2004	Cần Thơ	32SHT2	9.3	5.5	Đạt	
67	28212306575	Ngô Đức Quân	06/01/2004	Quảng Trị	32CYC1	10.0	9.5	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NOI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
68	28213350359	Đỗ Huy	Quang	31/10/2004	Thanh Hóa	31TBN16	V	V	Không Đạt	
69	28212305340	Nguyễn Dương Nhất	Quang	10/11/2004	Bình Định	32TSC2	6.7	5.8	Đạt	
70	29206760286	Nguyễn Thị Như	Quyên	08/11/2005	Đà Nẵng	32CYC1	7.0	6.0	Đạt	
71	28205134716	Nguyễn Phương Khánh	Quỳnh	15/03/2004	Quảng Ngãi	31CHT11	V	V	Không Đạt	
72	29208300103	Trần Thị Thanh	Tâm	27/11/2005	Đà Nẵng	32SHT2	2.3	3.5	Không Đạt	
73	29212357199	Lê Văn	Tân	21/11/2005	Đắk Lắk	32TSC2	V	V	Không Đạt	
74	28206252560	Phan Nguyễn Phương	Thanh	15/02/2004	Quảng Ngãi	32SHT2	8.3	8.0	Đạt	
75	31204675009	Võ Thị	Thanh	08/10/2007	Đắk Lắk	32SHT2	10.0	7.5	Đạt	
76	29202724552	Đình Như	Thảo	15/03/2005	Bình Định	32CYC1	8.7	8.3	Đạt	
77	28206754417	Nguyễn Hoàng Như	Thảo	12/05/2004	Huế	32CYC1	7.7	6.0	Đạt	
78	29206260890	Phạm Dương Thanh	Thảo	12/06/2005	Đà Nẵng	32TSC2	7.0	3.8	Không Đạt	
79	28206205169	Hồ Quỳnh	Thư	20/08/2004	Đắk Lắk	32SHT2	10.0	5.3	Đạt	
80	29209245249	Nguyễn Thị Anh	Thư	19/05/2005	Đà Nẵng	32CYC1	10.0	8.8	Đạt	
81	28202723669	Phan Trần Anh	Thư	15/03/2004	Đà Nẵng	32SHT2	9.7	8.3	Đạt	
82	27207142032	Lê Thương	Thương	12/07/2003	Quảng Ngãi	31THT3	5.7	5.0	Đạt	
83	29207135543	Nguyễn Hoài	Thương	24/02/2005	Quảng Trị	32TSC2	V	V	Không Đạt	
84	29204365269	Đặng Thanh	Thùy	08/04/2005	Đà Nẵng	32TSC2	10.0	9.3	Đạt	
85	28202751803	Nguyễn Thị Phương	Thùy	05/07/2004	Đắk Lắk	32TSC2	9.0	5.8	Đạt	
86	27213153930	Đình Thanh	Thúy	10/08/2003	Đà Nẵng	32SHT2	9.3	8.3	Đạt	
87	28204621448	Tô Thị Thanh	Thúy	01/08/2004	Đắk Lắk	32TBN1	9.3	8.5	Đạt	
88	29206542275	Nguyễn Trần Cẩm	Tiên	28/03/2005	Đà Nẵng	32CYC1	9.0	9.3	Đạt	
89	28212353497	Nguyễn Văn	Tĩnh	30/12/2004	Hà Tĩnh	32TSC2	10.0	8.3	Đạt	
90	28206501673	Nguyễn Thị Mỹ	Trà	23/09/2004	Đắk Nông	31TBN18	8.0	5.5	Đạt	
91	29204555803	Đặng Thị Bích	Trâm	01/03/2005	Đà Nẵng	32SHT2	7.7	7.8	Đạt	
92	29204961357	Huỳnh Ngọc Ánh	Trâm	06/11/2005	Đà Nẵng	32CYC1	9.3	5.0	Đạt	
93	28206147555	Nguyễn Thị Kiều	Trang	23/06/2004	Bình Định	31SSC8	4.3	2.0	Không Đạt	
94	29204865394	Nguyễn Thị Thùy	Trang	20/09/2005	Đà Nẵng	32TSC2	8.7	9.3	Đạt	
95	28206201827	Phùng Thảo	Trang	23/10/2004	Phú Yên	32TSC2	9.3	9.3	Đạt	
96	29207153631	Trần Thị Tuyết	Trinh	01/07/2005	Gia Lai	32TSC2	V	V	Không Đạt	
97	29206760556	Trương Thị Anh	Trinh	03/01/2005	Đà Nẵng	32CYC1	9.7	6.8	Đạt	
98	30214860568	Ngô Văn	Trung	16/08/2006	Đắk Lắk	32SHT2	4.7	4.0	Không Đạt	
99	28212300527	Đặng Hữu Nhật	Trường	28/03/2004	Khánh Hòa	32TSC2	10.0	9.5	Đạt	
100	27212140466	Nguyễn Nhật	Trường	16/05/2003	Quảng Ngãi	32SHT2	9.0	7.3	Đạt	
101	28206503269	Hoàng Thị Cẩm	Tú	30/06/2004	Đắk Lắk	31TYC10	6.7	2.3	Không Đạt	
102	28216905882	Trần Văn	Tuấn	27/08/2004	Quảng Ngãi	32SHT2	8.7	7.0	Đạt	

**Ghi chú: Các học viên có kết quả "Không đạt" phải tự theo dõi lịch thi các đợt tiếp theo và đăng ký thi lại các phần thi được tô màu đỏ(không đạt phần thi nào thì thi lại phần thi đó). Phần Cơ bản không đạt sẽ bị hủy điểm thi phần Nâng cao theo đúng nội dung thông báo.**

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	ĐIỂM THI			GHI CHÚ	
						KTC	THUD	KẾT QUẢ		
103	28212305625	Lê Văn	Tùng	07/06/2004	Hà Tĩnh	32TSC2	<b>7.0</b>	<b>6.5</b>	<b>Đạt</b>	
104	29204623084	Bùi Thảo	Vân	18/02/2005	Đà Nẵng	32CYC1	<b>7.7</b>	<b>8.0</b>	<b>Đạt</b>	
105	29208162864	Nguyễn Ngọc	Vy	19/02/2005	Đà Nẵng	32CYC1	<b>8.3</b>	<b>6.3</b>	<b>Đạt</b>	

**TRUNG TÂM TIN HỌC**

*(Đã ký)*

**Dương Trương Quốc Khánh**